

Học kỳ mùa thu năm học 2023

Giới Thiệu chương trình Tuyển Sinh Đặc Biệt Hệ sinh viên Mới và Sinh Viên Hệ Chuyển Tiếp Giành Cho Người Nước Ngoài

Cơ sở Seoul



상명대학교
SANGMYUNG UNIVERSITY

MỤC LỤC

I. Tuyển chọn Khoa (Bộ môn)/Chuyên ngành	2
II. Lịch trình tuyển sinh, nộp đơn đăng ký và thông tin liên lạc	4
III. Điều kiện đăng kí	5
IV. Những lưu ý cho người nộp đơn	6
V. Cách đăng ký (Qua internet)	7
VI. Lệ phí tuyển sinh	8
VII. Hồ sơ dự tuyển	9
VIII. Cách thức tuyển sinh và tiêu chí tuyển sinh	13
IX. Học bổng và học phí	17
X. Giấy báo nhập học và cấp visa	19
XI. Thông tin khác	22

[Mẫu giấy tờ]

<input type="checkbox"/> Đơn đăng ký nhập học	23
<input type="checkbox"/> Giấy cam kết chi phí du học	24
<input type="checkbox"/> Thư chấp thuận điểu tra học bạ (Letter of Consent)	25
<input type="checkbox"/> Giấy xác nhận thông tin trường học của trường cấp trung học cơ sở dạy nghề Trung Quốc	26

I. Tuyển sinh Khoa (Bộ môn)/ Chuyên ngành

1. Hệ sinh viên mới

Khối	Khoa/ngành tuyển sinh		Ghi chú	
Xã hội Nhân văn	Khoa Nội dung Nhân văn	Ngành Nội dung lịch sử		
		Ngành quyền Sở hữu Tài sản Trí tuệ		
		Ngành Tư liệu - Thông tin		
	Khoa Không gian & Môi trường			
	Khoa Hành chính			
	Khoa Phúc lợi Gia đình			
	Khoa Sư phạm Tiếng Hàn			
	Khoa Sư phạm Tiếng Anh			
Khoa học Tự nhiên	Khoa Giáo dục học			
Xã hội Nhân văn	Khoa Kinh tế Tài chính			
	Khoa Quản trị Kinh doanh			
	Khoa Kinh doanh toàn cầu			
Kỹ thuật	Khoa Dung hợp Trí tuệ và Dữ liệu	Ngành Thông tin và Trí tuệ Con người		
		Ngành công nghệ tài chính Fintech		
		Ngành Dung hợp Dữ liệu lớn		
		Ngành sản xuất thông minh		
Khoa học Tự nhiên	Khoa dung hợp SW	Ngành Khoa học Máy tính		
Kỹ thuật		Ngành Kỹ thuật điện		
		Ngành dung hợp trí tuệ IOT		
Khoa học Tự nhiên		Ngành Phát triển Games		
Năng khiếu Nghệ thuật - Thể thao		Ngành Sản xuất Phim hoạt hình		
Xã hội Nhân văn		Ngành Nội dung Văn hóa Hàn- Nhật		
Kỹ thuật	Ngành kĩ thuật hóa sinh	Ngành Công nghệ Sinh học		
		Ngành kĩ thuật hóa học và năng lượng		
		Ngành kĩ thuật hóa học và vật liệu mới		
Khoa học Tự nhiên	Khoa Thực phẩm & Dệt may	Ngành Dinh dưỡng Thực phẩm		
		Ngành Dệt may		
Năng khiếu Nghệ thuật - Thể thao	Khoa Thể thao - Múa	Ngành Quản lý Sức khỏe Thể thao	* Khoa Âm nhạc: Danh sách nhạc cụ tuyển sinh: Violin, viola, cello, contrabass, sáo, tuba, clarinet, bassoon, horn, trumpet, trombone, nhạc cụ gỗ, saxophone	
		Ngành Nghệ thuật Múa		Múa Hàn Quốc
				Múa hiện đại Ba-lê
	Khoa Mỹ Thuật	Ngành Nghệ thuật Tạo hình		
		Ngành Nghệ thuật đời sống		
	Khoa Âm Nhạc	Piano		
		Thanh nhạc		
		Khoa Soạn nhạc		
Nhạc cụ*				

* Ngoại trừ trường Đại học sư phạm (Sư phạm Tiếng Hàn, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục học, Sư phạm Toán học), các ngành còn lại không giới hạn số lượng sinh viên đăng ký nhập học.

2. Hệ liên thông chuyển tiếp (Năm 3)

Khối	Khoa/ngành tuyển sinh		Ghi chú
Xã hội Nhân văn	Khoa Nội dung Nhân văn	Ngành Nội dung lịch sử	
		Ngành quyền Sở hữu Tài sản Trí tuệ	
		Ngành Thư viện - Thông tin	
	Khoa Không gian & Môi trường		
	Khoa Hành chính		
	Khoa Phúc lợi Gia đình		
	Khoa Kinh tế - Tài chính		
	Khoa Quản trị Kinh doanh		
Khoa Kinh doanh toàn cầu			
Kỹ thuật	Khoa Dung hợp Trí tuệ và Dữ liệu	Ngành Thông tin và Trí tuệ Con người	
		Chuyên ngành công nghệ tài chính Fintech	
		Chuyên ngành khoa học dữ liệu tổng hợp	
		Chuyên ngành sản xuất thông minh	
Khoa học Tự nhiên	Khoa dung hợp SW	Ngành Khoa học Máy tính	
Kỹ thuật		Ngành Kỹ thuật điện	
		Ngành dung hợp trí tuệ IOT	
Khoa học Tự nhiên		Ngành Phát triển Games	
Năng khiếu Nghệ thuật - Thể thao		Ngành Sản xuất Phim hoạt hình	
Xã hội Nhân văn	Ngành Nội dung Văn hóa Hàn- Nhật		
Kỹ thuật	Ngành kĩ thuật hóa sinh	Ngành Công nghệ Sinh học	
		Ngành kĩ thuật hóa học và năng lượng	
		Ngành kĩ thuật hóa học và vật liệu mới	
Khoa học tự nhiên	Khoa Thực phẩm & Dệt may	Ngành Dinh dưỡng Thực phẩm	
		Ngành Dệt may	
Năng khiếu Nghệ thuật - Thể thao	Khoa Thể thao - Múa	Khoa Quản lý Sức khỏe Thể thao	
		Ngành Nghệ thuật Múa	Múa Hàn Quốc
			Múa hiện đại
	Khoa Mỹ thuật	Ngành Nghệ thuật tạo hình	
		Ngành Nghệ thuật đời sống	
	Khoa Âm nhạc	Piano	
		Ngành Thanh nhạc	
		Ngành Soạn nhạc	
	Nhạc cụ*		

* **Khoa Âm nhạc:**
 Danh sách nhạc cụ tuyển sinh: Violin, viola, cello, contrabass, sáo, tuba, clarinet, bassoon, horn, trumpet, trombone, nhạc cụ gỗ, saxophone

* Trường Đại học sư phạm (Sư phạm Tiếng Hàn, Sư phạm Tiếng Anh, Giáo dục học, Sư phạm Toán học) không tuyển sinh viên liên thông.

II. Lịch trình tuyển sinh, nộp đơn đăng ký và thông tin liên lạc

1. Lịch trình tuyển sinh

Mục	Thời gian		Ghi chú
	Tuyển sinh đợt 1	Tuyển sinh đợt 2	
Đăng ký và nộp hồ sơ	Ngày 03-04-2023 (Thứ hai) 10:00 ~ Ngày 17-04-2023 (Thứ hai) 16:00	Ngày 31-05-2023 (Thứ tư) 10:00 ~ Ngày 14-06-2023 (Thứ tư) 16:00	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp nhận đăng ký online thông qua UwayApply, đăng nhập vào website của Phòng hợp tác Quốc tế (http://oia.smu.ac.kr), click vào pop-up hoặc banner “Tiếp nhận đăng ký cho du học sinh nước ngoài”. Tất cả hồ sơ gửi qua đường bưu điện trước thời gian quy định. * Thông tin chi tiết tại http://oia.smu.ac.kr
Thi tuyển (trong nước)	Ngày 07-05-2023 (Chủ nhật)	Ngày 30-06-2023 (Thứ năm)	<ul style="list-style-type: none"> Tuỳ số lượng thí sinh sẽ chỉ định ngày thi cụ thể sau Dự kiến sẽ thông báo riêng lịch thi tuyển ở nước ngoài
Công bố kết quả trúng tuyển	Trước ngày 26-05-2023 (Thứ sáu)	Trước ngày 21-07-2023 (Thứ sáu)	<ul style="list-style-type: none"> Trang web Phòng Hợp tác quốc tế http://oia.smu.ac.kr Dự kiến công bố trước 14:00
Nộp học phí	Ngày 04-07-2023 (Thứ ba) ~ 06-07-2023 (Thứ năm)	Ngày 25-07-2023 (Thứ ba) ~ 27-07-2023 (Thứ năm)	
Gửi giấy báo nhập học	Ngày 11-07-2023 (Thứ ba) ~ Ngày 12-07-2023 (Thứ tư)	Ngày 01-08-2023 (Thứ ba) ~ Ngày 02-08-2023 (Thứ tư)	
Khai giảng	Ngày 01-09-2023 (Thứ sáu)		

* Kế hoạch tuyển sinh có thể thay đổi theo quy định của Nhà trường, nếu có thay đổi sẽ thông báo trước trên website của Phòng hợp tác quốc tế.

2. Địa điểm nộp hồ sơ

Mục	Địa chỉ	Ghi chú
Trong nước	(우) 03016 서울특별시 종로구 홍지문2길 20 상명대학교 국제학생지원팀 외국인특별전형 담당자	Có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện
Nước ngoài	International Student Admissions, International Student Services Team, Sangmyung University, 20, Hongjimun 2-gil, Jongno-gu, SEOUL 03016, KOREA	Có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu phẩm quốc tế

3. Thông tin liên lạc (Người phụ trách hỗ trợ sinh viên quốc tế – Trường Đại học Sangmyung)

Số điện thoại	e-mail
82-2-2287-5469	smu.isst@gmail.com
	2690371977@qq.com

III. Điều kiện đăng kí

구 분	요 건	
Điều kiện quốc tịch	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Bố mẹ và bản thân phải là người ngoại quốc ① công nhận đối với trường hợp cả bố mẹ lẫn học sinh nhận được quốc tịch nước ngoài trước khi bắt đầu vào THPT hoặc hệ giáo dục tương đương trong nước ② thí sinh và phụ huynh đều không mang quốc tịch Hàn Quốc (kể cả người Đài Loan) 	
Điều kiện học lực	Sinh viên mới	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tốt nghiệp cấp 3 hoặc dự kiến tốt nghiệp chính quy trong và ngoài nước và người được công nhận có học lực tương đương theo luật ※ đối với học sinh sắp tốt nghiệp, phải nộp bằng tốt nghiệp cấp 3 trước khi nhập học ▪ Chấp nhận chương trình đào tạo chính quy dựa trên luật quan hệ của các nước liên quan với Hàn Quốc ▪ Không chấp nhận học lực của kì thi đánh giá năng lực, học tại nhà, học qua mạng, giáo dục trọn đời
	Hệ liên thông (năm 3)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người hoàn thành năm 2 (4 học kì) chương trình đại học chính quy trong và ngoài nước và đạt 1/2 số tín chỉ thấp nhất trở lên cần để đạt bằng cử nhân ▪ Người tốt nghiệp hoặc chuẩn bị tốt nghiệp hệ Cao đẳng (hệ 2 năm hoặc hệ 3 năm) trong và ngoài nước ▪ Ứng viên đăng kí chuyên ngành thể dục, giải trí và âm nhạc chỉ được công nhận trong trường giống hoặc tương tự với chuyên ngành trước đó ▪ Không chấp nhận học lực của kì thi đánh giá năng lực, học tại nhà, học qua mạng, giáo dục trọn đời
Điều kiện ngôn ngữ	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Người thỏa mãn trên một trong những điều kiện dưới đây ① Đạt cấp 3 trở lên trong kì thi năng lực tiếng Hàn(Topik) (năng khiếu nghệ thuật và thể thao cấp 2 trở lên) ② Hoàn thành tiếng Hàn trung cấp 1 trở lên tại viên ngôn ngữ Sejong(năng khiếu nghệ thuật và thể thao sơ cấp 2 trở lên) ③ Hoàn thành cấp 3 trở lên tại trung tâm ngôn ngữ bổ sung hệ đại học 4 năm trong nước(năng khiếu nghệ thuật và thể thao cấp 2 trở lên) ④ Khác: trường hợp không thuộc cả 1,2,3 điều kiện trên thì cần phải dự thi kiểm tra tại trường 	

※ Không nhận hồ sơ dự tuyển của ứng viên mang hai quốc tịch trong đó có quốc tịch Hàn Quốc (Bao gồm cả bố mẹ).

※ Hội đồng tuyển sinh của nhà trường quyết định chứng nhận và định nghĩa đối với học chế và bằng cấp.

IV. Những lưu ý cho người nộp đơn

1. Những lưu ý khi đăng ký

- A. Mỗi ứng viên chỉ có thể chọn một chương trình học duy nhất.
- B. Ứng viên không được ghi danh một lúc hai trường. Sau khi nộp tiền học phí, nếu ứng viên muốn hủy bỏ kết quả nhập học, tiền học phí sẽ được hoàn lại theo quy định của Nhà trường (Hoàn lại toàn bộ tiền học phí khi hủy nhập học trước khai giảng, hoàn lại một phần học phí khi hủy nhập học sau khai giảng.)

2. Điền và đồng ý Bản thu thập thông tin cá nhân

- A. Tên và ngày tháng năm sinh của người ứng tuyển phải đồng nhất với thông tin trên hộ chiếu.
- B. Ứng viên tự chịu trách nhiệm về các vấn đề phát sinh do lỗi sai trong thông tin như số điện thoại, địa chỉ email, địa chỉ nhà,...
- C. Nhà trường nhận hồ sơ thông qua cổng thông tin ủy quyền UwayApply và thu thập thông tin cá nhân với sự đồng ý của ứng viên. Những thông tin cá nhân này sẽ được sử dụng trong các công tác liên quan đến nhập học, đào tạo, hành chính, nghiên cứu kể từ khi nhập học và không sử dụng ngoài mục đích trên.

3. Hủy bỏ tư cách nhập học

- A. Nhà trường sẽ hủy tư cách nhập học của ứng viên trước và sau khi nhập học trong trường hợp phát hiện làm giả giấy tờ hồ sơ.
- B. Các ứng viên bị Chính phủ Hàn Quốc từ chối cấp visa cũng sẽ bị hủy kết quả nhập học. Tiền học phí đã nộp sẽ được hoàn trả lại (Ngoại trừ lệ phí nộp hồ sơ).

4. Khác

- A. Hồ sơ đã nộp sẽ không được hoàn trả lại.
- B. Nhà trường đang áp dụng chế độ chứng nhận tốt nghiệp tiếng Hàn.
 - 1) Sinh viên phải nộp bằng điểm Kỳ thi năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 4 trở lên trước khi tốt nghiệp.(năng khiếu nghệ thuật và thể thao cấp 3 trở lên)
 - 2) Nhà trường đang tổ chức nhiều chương trình khác nhau nhằm nâng cao năng lực tiếng Hàn, đạt điều kiện chế độ chứng nhận tốt nghiệp cho du học sinh.

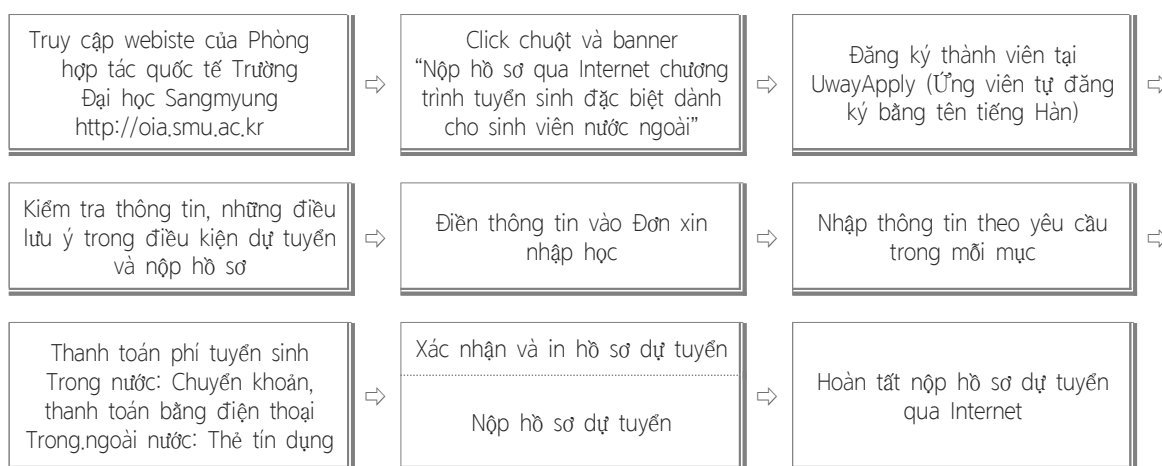
V. Cách đăng ký (Qua internet)

Chương trình đặc biệt dành cho người nước ngoài này chỉ tiếp nhận đơn đăng ký thông qua Internet (không thể nộp trực tiếp và qua đường bưu điện).

1. Những lưu ý khi nộp hồ sơ

- A. Ứng viên phải điền chính xác các thông tin được nêu trong đơn xin nhập học. Ứng viên tự chịu trách nhiệm với tất cả những sai sót, thiếu sót trong quá trình nhập hồ sơ. Sau khi hồ sơ được tiếp nhận, ứng viên không thể sửa đổi đơn vị tuyển sinh hoặc hủy bỏ đăng ký.
- B. Thông tin liên lạc phải là thông tin của ứng viên để ban tuyển sinh có thể liên lạc bất cứ khi nào cần. Trong trường hợp, không liên lạc được với ứng viên, ban tuyển sinh có thể thông báo qua kênh thông tin trên web trường tuy nhiên điều này có thể gây bất lợi cho ứng viên trong quá trình tiếp nhận thông tin.
- C. Khi nộp hồ sơ cần đính kèm ảnh nên ứng viên cần chuẩn bị trước file ảnh có dung lượng dưới 300Kb.
 * Ảnh (3,5cm x 4,5cm) phải chụp trong vòng 3 tháng gần nhất.
- D. Nếu phát sinh bất kỳ vấn đề gì trong quá trình nộp hồ sơ và thanh toán lệ phí dự tuyển, ứng viên hãy liên hệ Trung tâm khách hàng của UwayApply (1588-8988) hoặc Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế (02-2287-5469) của Nhà trường.

2. Các bước tiến hành nộp hồ sơ dự tuyển qua Internet



VI. Lệ phí tuyển sinh

1. Lệ phí: 120,000 won

2. Cách nộp phí tuyển sinh

- A. Nộp phí tuyển sinh vào bước cuối cùng của quá trình nộp hồ sơ qua Internet
- 1) Có thể thanh toán bằng chuyển khoản, thẻ tín dụng, thanh toán qua điện thoại
 - 2) Phí ủy quyền tiếp nhận hồ sơ qua cổng thông tin sẽ do Nhà trường chịu trách nhiệm.

3. Những vấn đề liên quan đến việc hoàn trả lệ phí (Điều 42 mục 3 khoản 2 Luật Giáo dục phổ thông)

- A. Nhà trường sẽ hoàn trả lệ phí tuyển sinh cho các trường hợp dưới đây:
- 1) Hoàn trả số tiền dư trong trường hợp ứng viên nộp dư lệ phí dự tuyển
 - 2) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng sinh không thể dự tuyển do các vấn đề phát sinh từ phía Nhà trường
 - 3) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng viên không thể dự tuyển do bị ảnh hưởng thiên tai
 - 4) Hoàn trả toàn bộ lệ phí trong trường hợp ứng viên phải nhập viện điều trị do bệnh tật, tai nạn hoặc tự vong (Chỉ áp dụng khi có giấy tờ chứng minh cho từng trường hợp)
 - 5) Khi ứng viên đang tiến hành dự tuyển nhưng không thông qua vòng cuối cùng, Nhà trường sẽ hoàn trả phần tiền ứng viên đã nộp cho những mục không được dự thi.
- B. Trong trường hợp phát sinh tiền thừa trong quá trình thu chi liên quan đến tuyển sinh, nhà trường sẽ hoàn lại số tiền tỉ lệ với khoản lệ phí tuyển sinh ứng viên đã nộp.
- C. Lệ phí tuyển sinh sẽ được hoàn trả qua phương tiện thanh toán mới nhất ứng viên đã sử dụng khi ứng tuyển qua UwayApply. Nếu có vấn đề phát sinh trong quá trình hoàn trả lệ phí, ứng viên có thể đến gặp trực tiếp Ban hỗ trợ sinh viên nước ngoài hoặc nhận lại thông qua số tài khoản của cơ quan tín dụng được ghi trong hồ sơ dự tuyển.
- D. Trong trường hợp ứng viên là đối tượng được hoàn trả lệ phí và lựa chọn phương pháp chuyển khoản thông qua tài khoản của cơ quan tín dụng, số tiền hoàn trả có thể sẽ bị trừ chi phí sử dụng mạng điện tín của cơ quan tín dụng.
- E. Nếu chi phí sử dụng mạng điện tín của cơ quan tín dụng lớn hơn số tiền hoàn trả, Nhà trường có thể không tiến hành hoàn trả.

VII. Hồ sơ dự tuyển

1. Nội dung hồ sơ dự tuyển

STT	Phân loại	Hồ sơ dự tuyển	Nội dung
1	Mẫu đơn chính thức của Nhà trường	Đơn xin nhập học	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sau khi nộp hồ sơ qua Internet, ứng sinh phải in ra và nộp cho Nhà trường
2		Cam kết chi phí du học	
3		Thỏa thuận điều tra học thuật	
4	Hồ sơ học lực	Giấy chứng nhận học lực	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sinh viên mới nhập học (Nộp một trong các giấy chứng nhận thích hợp dưới đây) <ul style="list-style-type: none"> ▸ Bản sao bằng tốt nghiệp cấp 3 Hoặc là bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp ▸ Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời ▪ Sinh viên liên thông <ul style="list-style-type: none"> ① Hồ sơ liên quan đến đại học hệ 4 năm hoặc cao đẳng (Nộp một trong các giấy chứng nhận thích hợp dưới đây) <ul style="list-style-type: none"> ▸ Bản gốc bằng tốt nghiệp đại học hệ 4 năm hoặc bằng tốt nghiệp cao đẳng ▸ Bản gốc giấy chứng nhận sinh viên đại học hệ 4 năm hoặc bản gốc giấy chứng nhận đã hoàn thành hoặc sắp hoàn thành năm hai ▸ Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp Cao đẳng tạm thời ② Bản gốc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông <ul style="list-style-type: none"> * Bắt buộc nộp trong trường hợp nộp các hồ sơ liên quan đến hệ đại học 4 năm * Trường hợp đối với người có học lực và bằng cấp tại Trung Quốc thì nộp hồ sơ xác nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (tham khảo chi tiết tại mục số 6 “Hồ sơ chứng minh học lực”) * Đối với những ứng viên nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tạm thời, giấy chứng nhận sinh viên, phải bổ sung giấy chứng nhận tốt nghiệp chính thức, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học trong vòng một tuần kể từ ngày được cấp.
5		Bảng điểm gốc	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sinh viên mới <ul style="list-style-type: none"> ▸ Bản gốc học bạ trung học phổ thông ▪ Nhập học liên thông <ul style="list-style-type: none"> ▸ Bảng điểm đại học bản gốc và bản dịch tiếng Hàn hoặc tiếng Anh có công chứng, mỗi loại 1 bản * Tin chỉ cho tất cả các khóa học hoặc giờ học mỗi tuần phải được ghi rõ
6		Giấy chứng nhận học lực	<p><Công dân Trung Quốc (chỉ giới hạn đối với những người có học lực và bằng cấp tại Trung Quốc)></p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tân sinh viên <ul style="list-style-type: none"> ▸ Học sinh tốt nghiệp trường trung học phổ thông hệ thông thường: Giấy chứng nhận tốt nghiệp cấp 3 <ul style="list-style-type: none"> * CHSI chỉ công nhận bản được cấp bằng tiếng Anh ▸ Học sinh tốt nghiệp trường trung học phổ thông dạy nghề: Chọn và nộp 1 trong các tài liệu liên quan đến chứng nhận học lực ở dưới đây (Tham khảo bảng sau)

STT	Phân loại	Hồ sơ dự tuyển	Nội dung									
			Phân loại	Tiêu chuẩn đánh giá	Ghi chú							
			<table border="1"> <tr> <td>Trường trung học phổ thông hệ thông thường</td> <td> ① Cấp phát online i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp: cần xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc * Chỉ công nhận trường hợp có thể kiểm tra tính xác thực online </td> <td rowspan="3">Chọn 1</td> </tr> <tr> <td>Trường trung học cơ sở dạy nghề</td> <td> ② Cấp phát trực tiếp (Bắt buộc nộp giấy xác nhận thông tin trường học) i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp: cần xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc ii) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do nhà trường cấp: có xác nhận của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh (thành phố) + xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc </td> </tr> <tr> <td>Trường trung học kỹ thuật công nghiệp</td> <td> Trang chủ của bộ đảm bảo nguồn nhân lực và an sinh xã hội (http://www.mohrss.gov.cn/) Bản online + xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc * Chỉ công nhận trường hợp có thể kiểm tra tính xác thực online </td> </tr> </table>	Trường trung học phổ thông hệ thông thường	① Cấp phát online i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp: cần xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc * Chỉ công nhận trường hợp có thể kiểm tra tính xác thực online	Chọn 1	Trường trung học cơ sở dạy nghề	② Cấp phát trực tiếp (Bắt buộc nộp giấy xác nhận thông tin trường học) i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp: cần xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc ii) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do nhà trường cấp: có xác nhận của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh (thành phố) + xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc	Trường trung học kỹ thuật công nghiệp	Trang chủ của bộ đảm bảo nguồn nhân lực và an sinh xã hội (http://www.mohrss.gov.cn/) Bản online + xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc * Chỉ công nhận trường hợp có thể kiểm tra tính xác thực online		
Trường trung học phổ thông hệ thông thường	① Cấp phát online i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp: cần xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc * Chỉ công nhận trường hợp có thể kiểm tra tính xác thực online	Chọn 1										
Trường trung học cơ sở dạy nghề	② Cấp phát trực tiếp (Bắt buộc nộp giấy xác nhận thông tin trường học) i) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ quan giáo dục địa phương cấp: cần xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc ii) Giấy chứng nhận tốt nghiệp do nhà trường cấp: có xác nhận của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh (thành phố) + xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc											
Trường trung học kỹ thuật công nghiệp	Trang chủ của bộ đảm bảo nguồn nhân lực và an sinh xã hội (http://www.mohrss.gov.cn/) Bản online + xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc * Chỉ công nhận trường hợp có thể kiểm tra tính xác thực online											
			Các trường công nhận trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông khác	Bằng tốt nghiệp do nhà trường cấp + xác nhận lãnh sự của lãnh sự quán Hàn Quốc tại Trung Quốc * Bắt buộc nộp bản sao giá phép thành lập (Giấy chứng nhận pháp nhân của đơn vị kinh doanh) hoặc giấy phép thành lập trường tư thục (Chỉ công nhận quá trình giáo dục, không cần công chứng)								
			<ul style="list-style-type: none"> ▪ Sinh viên chuyển tiếp: Chọn và nộp 1 trong các tài liệu liên quan đến chứng nhận học lực ở dưới đây <ol style="list-style-type: none"> ① Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông + Giấy chứng nhận đang theo học (hoặc hoàn thành chương trình cử nhân) <ul style="list-style-type: none"> * Tốt nghiệp trung học phổ thông: CHSI chỉ công nhận bản được cấp bằng tiếng Anh * Đối với học sinh tốt nghiệp trung học chuyên nghiệp, tham khảo <Bảng> ở trên. * Đang theo học (hoặc hoàn thành chương trình cử nhân): CHSI chỉ công nhận bản được cấp bằng tiếng Anh * Tốt nghiệp cử nhân: CHSI hoặc CDGDC chỉ công nhận bản được cấp bằng tiếng Anh ② Giấy chứng nhận tốt nghiệp cao đẳng/ trung cấp chuyên nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> * CHSI chỉ công nhận bản được cấp bằng tiếng Anh * Về nguyên tắc, các tài liệu gốc bao gồm số xác thực và mã QR phải được nộp, và các tài liệu có xác thực không hợp lệ sẽ không được chấp nhận 									
			<Không phải công dân Trung Quốc> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Sinh viên mới: Nộp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông sau khi <Xác minh lãnh sự> hoặc <Chứng nhận Apostille> ▪ Sinh viên chuyển tiếp: Chọn và nộp 1 trong các tài liệu liên quan đến chứng nhận học lực ở dưới đây <ol style="list-style-type: none"> ① Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học phổ thông + Giấy chứng nhận đang theo học (hoặc hoàn thành chương trình cử nhân) <ul style="list-style-type: none"> * Phải được nộp sau khi <xác nhận lãnh sự> hoặc có <chứng nhận Apostille> ② Giấy chứng nhận tốt nghiệp cao đẳng/ trung cấp chuyên nghiệp: <ul style="list-style-type: none"> * Phải được nộp sau khi <xác nhận lãnh sự> hoặc có <chứng nhận Apostille> * Về nguyên tắc, tất cả các tài liệu chứng minh học thuật phải được nộp bằng tiếng Anh, và nếu không có tiếng Anh, vui lòng liên hệ với bộ phận tuyển sinh. * Giấy tờ xác nhận trình độ học vấn của Việt Nam có thể xin dấu lãnh sự tại lãnh sự quán Hàn Quốc tại Việt Nam hoặc đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc (lựa chọn 1). 									

STT	Phân loại	Hồ sơ dự tuyển	Nội dung	
7	Giấy chứng nhận quốc tịch	Bản sao hộ chiếu	<ul style="list-style-type: none"> Ứng viên nộp bản sao trang thông tin cá nhân trên hộ chiếu 	
8		Bản sao chính minh nhân dân của cha mẹ và ứng viên	<ul style="list-style-type: none"> Ứng viên nộp bản sao chứng minh nhân dân của mình và của cha mẹ, mỗi loại giấy tờ một bản 	
9		Bản chính giấy tờ chứng minh quan hệ gia đình (bản gốc)	<ul style="list-style-type: none"> Công dân Trung Quốc: Bản sao hộ khẩu và giấy chứng nhận quan hệ họ hàng 	Bản gốc có công chứng bằng tiếng Trung, tiếng Anh hoặc tiếng Hàn
			<ul style="list-style-type: none"> Công dân Việt Nam: Giấy khai sinh và bản sao hộ khẩu Công dân Nhật Bản: Bản sao hộ khẩu Công dân Mông Cổ: giấy khai sinh và giấy chứng nhận mối quan hệ gia đình Mỹ và các quốc tịch khác: Giấy khai sinh 	Bản gốc có công chứng bằng tiếng Anh hoặc tiếng Hàn
10		Bản công chứng giấy ly hôn hoặc giấy chứng tử của cha mẹ	<ul style="list-style-type: none"> Nếu cha mẹ đã ly hôn hoặc đã qua đời, nộp bản sao có công chứng của các giấy tờ do chính phủ nước cư trú cấp để chứng minh điều này. * Chỉ phải nộp giấy chứng nhận ly hôn, giấy chứng tử, v.v. 	
11		Bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> Sao chép và nộp cả mặt trước và mặt sau * Chỉ dành cho ứng viên cư trú tại Hàn Quốc. 	
12	Hồ sơ thay đổi quốc tịch	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ dành cho ứng viên đổi sang quốc tịch nước ngoài sau khi sinh * Nếu có, hãy nộp giấy tờ về việc đổi Quốc tịch 		
13	Hồ sơ chứng minh tài chính	Giấy chứng nhận gốc số dư tiền gửi (bản gốc)	<ul style="list-style-type: none"> Về nguyên tắc, giấy chứng nhận được cấp trong vòng 30 ngày kể từ thời điểm nộp đơn nếu không có ngày hết hạn và trong vòng 6 tháng kể từ thời điểm nộp đơn nếu còn hạn với số tiền tương đương 20.000 USD trở lên. Nộp giấy chứng nhận số dư đứng tên cha mẹ hoặc người nộp đơn của ngân hàng trong nước hoặc nước ngoài * Khi nộp giấy xác nhận số dư của phụ huynh, phải nộp giấy chứng nhận quan hệ (bằng tiếng Trung hoặc tiếng Anh). 	
14	Giấy tờ khác	Bài kiểm tra năng khiếu	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ dành cho các ứng viên trong lĩnh vực nghệ thuật và thể thao Tiêu chí nộp chi tiết: Tham khảo <Bảng> để biết bài kiểm tra thực hành 14-16p (đánh giá năng khiếu) 	
15	năng lực ngôn ngữ (chọn 1)	Chứng nhận năng lực tiếng Hàn (TOPIK)	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ áp dụng cho ứng viên có chứng chỉ TOPIK cấp 3 trở lên (Thí sinh ứng tuyển vào ngành thể thao - nghệ thuật: cấp 2 trở lên) 	
		Chứng chỉ hoàn thành hoá học tại trung tâm Sejong	<ul style="list-style-type: none"> Chỉ ứng viên có chứng chỉ trung cấp 2 trở lên mới cần nộp (thí sinh ứng tuyển vào ngành thể thao - nghệ thuật: sơ cấp 2 trở lên) 	
		Chứng nhận hoàn thành khoá học, chứng nhận học sinh đang theo học, bằng điểm tại Viện ngôn ngữ thuộc trường đại học trong nước	<ul style="list-style-type: none"> người hoàn thành cấp 3 trở lên(thể thao nghệ thuật cấp 2 trở lên) Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn (giấy chứng nhận sinh viên) và bằng điểm của học kỳ mới nhất tính đến ngày nộp hồ sơ 	

* Mỗi ứng viên phải nộp 1 bộ hồ sơ đầy đủ các giấy tờ tương ứng trên.

* Điều kiện nhập học và cấp visa của trường đại học có thể thay đổi theo chính sách quốc gia của Hàn Quốc (dự kiến sẽ có thông báo riêng khi thay đổi)

2. Những điểm cần lưu ý khi nộp hồ sơ dự tuyển

- A. Sau khi đã hoàn thành giai đoạn nộp hồ sơ qua Internet, ứng viên cần phải nộp hồ sơ đăng ký nhập học và giấy tờ khác đã chuẩn bị cho Ban hỗ trợ sinh viên quốc tế (Có thể nộp qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp tại văn phòng)
 - * Thời gian tiếp nhận hồ sơ trực tiếp là từ 10:00 đến 16:00, không nhận vào thứ 7, Chủ nhật và ngày lễ.
- B. **Theo nguyên tắc, tất cả các giấy chứng nhận đều phải nộp bản gốc** (Ngoại trừ những giấy tờ được ghi rõ là nộp bản sao)
- C. Khi nộp hồ sơ, cần xếp các giấy tờ cần nộp theo đúng thứ tự trong danh mục hồ sơ yêu cầu. Trong trường hợp, ứng viên không sắp xếp theo đúng thứ tự, có thể gặp bất lợi cho quá trình ứng tuyển.
- D. Các giấy chứng nhận sinh viên/ bảng điểm/ tốt nghiệp/ tốt nghiệp tạm thời được cấp bởi các quốc gia ngoại trừ Trung Quốc cần phải nộp kèm giấy xác nhận Apostille cấp bởi cơ quan chính phủ được chỉ định tại quốc gia tương ứng.
 - * Đối với các quốc gia không có trong Công ước Apostille thì phải nộp “giấy xác nhận lãnh sự” hoặc “giấy xác nhận của cơ quan giáo dục nước ngoài” tại lãnh sự quán Hàn Quốc ở nước sở tại.
- E. Đối với ứng viên đăng ký hệ liên thông đã tốt nghiệp trường cấp 3 và cao đẳng liên thông hệ 5 năm tại Trung Quốc phải nộp giấy chứng nhận học lực cho khóa học cao đẳng được cấp bởi cơ quan chứng nhận học lực, khi nộp bảng điểm cần phải nộp riêng bảng điểm cấp 3 và bảng điểm cao đẳng, đồng thời trên bảng điểm có biểu thị số tín chỉ và thời gian học.
- F. Các ứng viên đã nộp giấy chứng nhận học lực như giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tạm thời, giấy chứng nhận sinh viên, sau khi có thông báo trúng tuyển phải bổ sung bản gốc bằng tốt nghiệp, giấy chứng nhận hoàn thành khóa học trước khi nhập học, nếu không kết quả nhập học sẽ bị hủy bỏ.

VIII. Cách thức tuyển sinh và tiêu chí tuyển sinh

1. Cách thức tuyển sinh

- A. Nhà trường sẽ xem xét năng lực học tập của ứng viên và khả năng tiếp nhận của từng khối ngành tuyển sinh để lựa chọn đối tượng trúng tuyển bằng cách tổng hợp điểm thi viết (kỳ thi năng lực tiếng Hàn), thi phỏng vấn, bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu), sau đó kiểm chứng nội dung, hình thức hồ sơ của các ứng viên trúng tuyển, quyết định đỗ/trượt và chọn ra những ứng viên trúng tuyển cuối cùng.
- B. Điểm số phân bố cho từng bài thi

Phân loại	Khối	Điểm các bài thi			Tổng điểm	비고
		Thi viết	Phỏng vấn	thi thực hành		
Sinh viên nhập học mới, sinh viên liên thông	Khối nhân văn/ Khối tự nhiên/ Khối kỹ thuật	40 điểm	60 điểm	-	100 điểm	Thẩm định hồ sơ được tiến hành riêng
	Khối Thể thao – Nghệ thuật	40 điểm	40 điểm	20 điểm	100 điểm	

- * Tất cả học sinh đạt cùng số điểm trong quá trình sàng lọc tổng thể sẽ được thông qua.
- * Đối với sinh viên chưa tham gia thi thực hành (các khoa) / chuyên ngành về nghệ thuật và thể chất không làm bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu), thì đánh giá thông qua bài kiểm tra viết (40 điểm) và bài kiểm tra phỏng vấn (60 điểm).
- * Đối tượng thuộc diện miễn thi viết(thi năng lực tiếng Hàn) được tính số điểm tốt đa(40 điểm) của phần thi viết.

2. Tiêu chí tuyển sinh

- A. Ngoại trừ trường Đại học sư phạm, tất cả các khoa khác đều không giới hạn số lượng tuyển sinh. Trong quá trình tuyển sinh nhập học (thi viết, phỏng vấn, đánh giá năng khiếu), những ứng viên được đánh giá là không có năng lực học tập sẽ được quyết định là không trúng tuyển, việc này không liên quan đến giới hạn số lượng tuyển sinh.
- B. Trong quá trình thẩm định hồ sơ lần cuối, những ứng viên không nộp hồ sơ đăng ký trong thời gian tuyển sinh đã công bố sẽ bị loại trừ khỏi danh sách trúng tuyển và được quyết định là không trúng tuyển.

3. Nội dung chi tiết cho từng bài thi tuyển sinh

- A. Thi viết(thi năng lực tiếng Hàn)

- 1) Bài kiểm tra đánh giá năng lực của trường đánh giá nội dung ở cấp độ Topik 3
- 2) Dưới đây là điều kiện được miễn kiểm tra viết

Phân Loại	Sinh viên mới và sinh viên liên ngành
Năng lực tiếng Hàn(Topik)	có Topik cấp 3 trở lên (thí sinh ứng tuyển nghệ thuật thể thao: cấp 2 trở lên)
Tiếng Hàn học viện Sejong	Hoàn thành tiếng Hàn trung cấp 1 trở lên (thí sinh ứng tuyển nghệ thuật thể thao: sơ cấp 2 trở lên)
Viện ngôn ngữ bổ sung hệ đại học 4 năm trong nước	Hoàn thành cấp 3 trở lên (thí sinh ứng tuyển nghệ thuật thể thao: hoàn thành cấp 2 trở lên)

B. Phỏng vấn (bao gồm phỏng vấn online)

- 1) Sau khi nộp hồ sơ, hội đồng ban giám khảo có thể đánh giá khả năng nghe, nói, hồ sơ thật giả, mong muốn học tập, khả năng tài chính thông qua các câu hỏi.
- 2) Xác nhận tư cách đạt visa D2 (visa du học) của thí sinh thông qua việc kiểm tra tổng hợp lý lịch lưu trú của bản thân và gia đình tại Hàn Quốc trong quá khứ cũng như lý lịch về lưu trú bất hợp pháp.

C. Bài kiểm tra năng khiếu (Đánh giá năng khiếu)

- 1) Nội dung bài kiểm tra thực tế (đánh giá thành tích) theo từng đơn vị tuyển sinh khối Nghệ thuật – Thể thao

Khoa/ngành tuyển sinh		Nội dung của bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu)	Nội dung bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu)	Thông tin liên lạc
Khoa dung hợp SW	Ngành sản xuất phim hoạt hình	Không tiến hành đánh giá		02-2287-5464
Khoa Thể thao - Múa	Ngành quản lý sức khỏe thể thao	Nhảy xa tại chỗ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiến hành nhảy xa trên tấm cao su nhảy xa tại chỗ, kết quả đo được tính vào thời điểm cơ thể tiếp đất lần cuối. 2. Điểm thấp nhất sẽ được đưa ra nếu nó được thực hiện vượt quá vạch xuất phát. 3. Nếu có bất kỳ chất nào ảnh hưởng đến phép đo, chẳng hạn như bột nhựa thông ở đáy giày thể thao hoặc đeo bao cát trên cổ tay, trọng tài sẽ loại 	02-2287-5153
		Nhảy xa tại chỗ (Sargent jump)	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đặt bột trắng lên tay và nhảy khi đứng tại vị trí đo. 2. Các hành động như nhảy đôi bị phạm lỗi. 3. Khi chuẩn bị, cả hai chân phải thẳng hàng (50cm * 50cm), nếu chệch ra ngoài sẽ bị phạm lỗi. 4. Ít nhất một chân phải tiếp đất trong vạch sau khi nhảy và phạm lỗi sẽ bị tính nếu nó ở ngoài vạch. 5. Nếu cơ thể chạm vào cực của thiết bị đo hoặc chân ghế nơi người điều khiển đang ngồi trong hoặc sau khi hạ tiếp đất, lỗi sẽ bị xử lý. 6. Cấm mang giày thể thao cao 	
		Chạy 20m khứ hồi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Theo lệnh 'chuẩn bị', đứng ở vạch xuất phát và vào vị trí bắt đầu 2. Bắt đầu với phương pháp bắt đầu đứng 3. Khi có tín hiệu xuất phát, quay lại vạch trước 20m, quay vạch ở điểm xuất phát, sau đó quay vạch trước 20m và băng qua vạch đích (tổng cộng 80m). 4. Nếu bạn bỏ qua vạch hoặc cố tình lật ngược vạch sẽ phạm lỗi và bạn sẽ bị tước quyền thi đấu. 5. Phép đo được thực hiện một lần và ghi lại được đo bằng đơn vị 1/100 giây. 6. Chiều tiến chỉ ngược chiều kim đồng hồ. 	

	Chuyên ngành nghệ thuật múa	Múa Hân Quốc Múa hiện đại Múa ba lê	Tác phẩm tự do	Làm việc cá nhân trong vòng 5 phút Âm nhạc: Bài hát tự do / Trang phục: Tự do		02-2287-5156	
Khoa Mỹ Thuật	Chuyên ngành nghệ thuật tạo hình	Hình vẽ và màu nước	Tiêu chuẩn tác phẩm nghệ thuật	A4 (rộng 394mm x dài 545mm)		02-2287-5302	
			Số lượng tác phẩm	vẽ chân dung bằng bút chì 2 điểm, tranh màu nước 2 điểm (tổng 4 điểm)			
			Vật liệu	Tranh vẽ bút chì	Vật liệu khô		
				Tranh vẽ màu nước	Vật liệu màu nước		
Chuyên ngành nghệ thuật đời sống	Mô tả độ chính xác của bút chì và mô tả về độ chính xác của màu sắc	Tiêu chuẩn tác phẩm nghệ thuật	A4 (ngang 394mm x dọc 545mm)		02-2287-5167		
		Số lượng tác phẩm	Tranh miêu tả bằng bút chì (2 điểm) và tranh miêu tả bằng màu (2 điểm) (Tổng 4 điểm)				
		Tiêu chuẩn đánh giá	Khả năng thành phần màn hình, khả năng biểu đạt hình dạng, khả năng biểu hiện kết cấu và kết cấu, khả năng sử dụng màu sắc, khả năng mô tả thực tế				
Khoa Âm Nhạc	Piano	Bài tự do	Số lượng tác phẩm	Biểu diễn 2 bài tự do trên Piano		02-2287-5172	
			Mục lưu ý	2 tác phẩm piano tự do (hình thức phải khác nhau, trường hợp nộp bản sonata phải trình diễn theo tiết tấu nhanh, không nhìn theo bản nhạc)			
	Thanh nhạc	Bài hát gốc	Số lượng tác phẩm	1 bài tiếng Đức, 1 bài tiếng Ý (tổng cộng 2 bài)			
			Mục lưu ý	1 bản biểu diễn bằng nguyên gốc tiếng Đức và tiếng Ý (Có thể là 1 bản Oratorio, Opera, Concerto Arias. Tuy nhiên, bản Oratorio hoặc bản Opera Arias phải biểu diễn bằng ngôn ngữ gốc và một ngôn ngữ khác, biểu diễn không nhìn theo bản nhạc trên nền nhạc đệm của piano.			
	Soạn nhạc cho New Media	Danh mục bản sáng tác (Nhạc phổ)	Số lượng tác phẩm	2 ca khúc tự sáng tác			
Nhạc cụ	Bài tự do	Số lượng tác phẩm	Trình diễn 1 bài tự do		02-2287-5481		
		Mục lưu ý	Một ca khúc tự do (Biến diễn trong 10 phút trên nền nhạc đệm piano, không nhìn vào bản nhạc.)				

2) Cách thức nộp hồ sơ

Khoa/ngành tuyển sinh		Kiểm tra năng khiếu (Đánh giá năng khiếu) Cách thức nộp hồ sơ	
Khoa thể thao và múa	Chuyên ngành quản lý sức khỏe thể thao	Chuyển đổi dữ liệu đã ghi cho từng mục thành định dạng có thể phát trên máy tính có thể nộp đĩa CD hoặc USB	
	Chuyên ngành nghệ thuật múa		Múa Hàn Quốc
			Múa hiện đại
			Múa Ba lê
Khoa mỹ thuật	Chuyên ngành nghệ thuật tạo hình	Nộp bản gốc hoàn thành trên mẫu giấy A4 theo đúng quy cách (ngang 394mm x dọc 545mm)	
	Chuyên ngành nghệ thuật đời sống		
Khoa âm nhạc	Piano	Chuyển đổi dữ liệu đã ghi cho từng mục thành định dạng có thể phát trên máy tính có thể nộp băng đĩa CD hoặc USB	
	Thanh nhạc		
	Nhạc cụ		
	Soạn nhạc cho New Media	① Bản in danh mục đầu tư (nhạc phổ) ② tệp ghi âm hoặc các tệp phương tiện có thể phát trên máy tính Gửi bằng CD hoặc USB	

3) Lưu ý khi gửi hồ sơ

- A) Khi nộp bài kiểm tra năng khiếu (đánh giá năng khiếu), danh tính của ứng viên phải được xác định rõ ràng.
- B) Tài liệu kiểm tra thực tế về quản lý sức khỏe thể thao (kiểm tra thành tích) khi quay phim phải xuất hiện cùng một màn hình với người đăng ký và màn hình ghi chép đo lường, và không được công nhận chỉ chụp riêng phần ghi chép đo lường.
- C) Tài liệu ghi hình chuyên ngành quản lý sức khỏe thể thao và nghệ thuật múa (vũ đạo Hàn Quốc, múa hiện đại, múa ba lê) và tài liệu thực tế và biểu diễn của khoa học âm nhạc (piano, thanh nhạc, nhạc truyền thống mới, nhạc quan) phải được chuyển đổi thành hình thức có thể chơi trong Windows Media Player và gửi đến CD hoặc.
- D) Chuyên ngành nghệ thuật tạo hình (khoa học) và chuyên ngành nghệ thuật sinh hoạt (khoa học) nhất định phải nộp bản gốc tác phẩm hoàn thiện trong khổ A4 văn kiện phù hợp với tiêu chuẩn (394mm chiều rộng x 545mm).

D. Kiểm tra hồ sơ

- 1) Kiểm tra xem có đáp ứng được các tài liệu cần thiết để chuẩn bị nhập học hay không, loại trừ đối tượng chưa được thông qua, và xử lý không đậu

4. Lựa chọn ứng viên từ các tổ chức đã ký thỏa thuận trao đổi

Các ứng viên từ "các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước" đã ký thỏa thuận trao đổi với trường đại học được lựa chọn riêng.

IX. Học bổng và học phí

1. Học bổng nhập học Sangmyung Global

Tên học bổng	Đối tượng được cấp học bổng	Mức học bổng (dựa trên học phí)
Thành tích ưu tú	▪ Thí sinh có thành tích nhập học ưu tú nằm trong top dưới 1%	100%
	▪ Thí sinh có thành tích nhập học ưu tú trong top trên 1% đến dưới 3%	70%
	▪ Thí sinh có thành tích nhập học trong top trên 3% đến dưới 10%	50%
	▪ Thí sinh có thành tích nhập học trong top trên 10% đến dưới 40%	30%
Ngoại ngữ ưu tú	▪ Thí sinh đạt thành tích cấp 4 trở lên trong kì thi ngôn ngữ tiếng Hàn (TOPIK) (Đối với khối năng khiếu, nghệ thuật, thể thao: thành tích từ cấp 3 trở lên)	70%
	▪ Thí sinh đạt thành tích cấp 3 trở lên trong kì thi ngôn ngữ tiếng Hàn (TOPIK) (Đối với khối năng khiếu, nghệ thuật, thể thao: thành tích từ cấp 2 trở lên)	40%

- ※ Khi học bổng bị trùng lặp thì chỉ 1 học bổng có tỉ lệ thanh toán cao hơn sẽ được áp dụng
- ※ Học bổng cho sinh viên từ các tổ chức giáo dục đã ký thỏa thuận trao đổi với trường sẽ được thanh toán riêng theo điều kiện đã thỏa thuận.

A. Học bổng thành tích xuất sắc: dựa vào thành tích nhập học mà học bổng được nhận 1 lần vào học kì đầu tiên học bổng 30%, 50%, 70%, 100% của học phí.

B. Học bổng ngôn ngữ ưu tú:

- 1) Quyết định đối tượng được nhận học bổng thông qua hồ sơ đã nộp vào hạn cuối ngày nộp hồ sơ nhập học
- 2) Sinh viên có thành tích ngôn ngữ xuất sắc (Topik cấp 3~4) được nhận 1 lần học bổng 40% đến 70% vào học kì đầu tiên

2. Học bổng cho sinh viên đang theo học

A. Học bổng theo điểm học: cấp học bổng tùy theo điểm của kỳ trước.

Tiêu chuẩn	Mức học bổng (học phí)
▪ Điểm trung bình học kì trước trong top dưới 2%	100%
▪ Điểm Trung bình học kì trước trong top trên 2% đến dưới 5%	70%
▪ Điểm trung học kì trước trong top trên 5% đến dưới 10%	50%
▪ Điểm trung bình học kì trước trong top trên 10% đến dưới 40%	30%

B. Học bổng nâng cao trình độ tiếng: học bổng sẽ được cấp khi sinh viên cải thiện trình độ ngôn ngữ tiếng hàn tương ứng với từng hạng mục học bổng sau:

Tiêu chuẩn	Mức học bổng
Sinh viên chưa có TOPIK hoặc có TOPIK 3, sau khi nhập học được TOPIK 4 (cấp 1 lần)	1,000,000 won

- ※ Mỗi học kì trong số các sinh viên đăng kí sẽ chọn và cấp học bổng dựa vào thứ tự ưu tiên số lượng người nhất định.

3. Học phí

(Đơn vị: won)

Nhóm ngành	Học phí ①	hội phí sinh viên ②	Tổng số tiền ③(①+②)
Nhân văn	3,912,000	12,000	3,924,000
Tự nhiên	4,646,000	12,000	4,658,000
Toán học	4,358,000	12,000	4,370,000
Kỹ thuật	4,998,000	12,000	5,010,000
Thể thao	4,656,000	12,000	4,668,000
Nghệ thuật	5,182,000	12,000	5,194,000
Âm nhạc	5,702,000	12,000	5,714,000

- * Khoa giáo dục toán học thuộc nhóm ngành toán học Khoa Quản lý sức khỏe thể thao thuộc khối Thể thao, khoa Sản xuất phim hoạt hình/ khoa Nghệ thuật múa/ khoa Nghệ thuật tạo hình/ khoa Nghệ thuật đời sống thuộc khối Nghệ thuật, khoa Âm nhạc thuộc khối Âm nhạc.
- * Kinh phí sinh viên là kinh phí tự chọn
- * Trên đây là số tiền học được tính theo năm học 2023

X. Giấy báo nhập học và cấp visa

1. Cấp giấy báo nhập học tiêu chuẩn cho ứng viên trúng tuyển

Ứng viên trúng tuyển phải có "Giấy báo nhập học" của trường đại học như sau để xin thị thực du học (D-2).


* Ứng viên sinh sống ở trong nước và nước ngoài, sẽ nhận qua e-mail

2. Đăng ký và cấp visa du học (D-2) cho ứng viên trúng tuyển

A. Ứng viên cư trú tại Hàn Quốc

1) Ứng viên trúng tuyển đang giữ visa học tiếng (D-4) phải nhận giấy báo nhập học và đăng ký đổi từ cách lưu trú sang visa du học (D-2)

2) Cách thức đăng ký

a) Visa học tiếng Hàn (D-4) sử dụng “dịch vụ ủy quyền xử lý công việc xuất nhập cảnh”  Đăng ký thay đổi từ cách lưu trú sang visa du học (D-2)

* Cách thức đăng ký và lịch trình cụ thể sẽ được thông báo sau cho ứng viên trúng tuyển

b) Ứng viên trúng tuyển trực tiếp đăng ký: Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno (Văn phòng quản lý xuất nhập cảnh)

(1) Địa chỉ: Trung tâm toàn cầu Seoul (Seoul Global Center) tầng 2~3, Seorin-dong 64-1, Jongro-gu, Seoul (서울특별시 종로구 서린동 64-1 서울글로벌센터 2~3층)

(2) Điện thoại : 02-731-1799

(3) Bản đồ



c) Giấy tờ cần thiết khi đăng ký visa du học (D-2)

(1) Giấy đăng ký thay đổi từ cách lưu trú (mẫu), 1 ảnh thẻ

(2) Giấy phép đăng ký kinh doanh trường Đại học Sangmyung (Bản sao)

(3) Giấy báo nhập học

(4) Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (với trường hợp nộp thu nhập của cha mẹ)

(5) Giấy chứng nhận học lực

- Trên nguyên tắc nộp hồ sơ bản chính, trong trường hợp không thể nộp bản chính có thể xin dấu xác nhận bản sao của người phụ trách.

- Giấy chứng nhận học lực do cá nhân trực tiếp đăng kí và được cấp chỉ được công nhận trong thời hạn có hiệu lực.

- Phải nộp một trong những hồ sơ sau (Trung Quốc nhất định chỉ áp dụng (c))

(a) Hồ sơ có dấu Apostille

(b) Hồ sơ có dấu của lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở tại

- (c) Nếu có học lực/bằng cấp tại Trung Quốc, bạn phải nộp báo cáo chứng nhận như bằng cấp điều hành của Bộ Giáo dục Trung Quốc / bằng cấp do Trung tâm chứng nhận cấp.
 - * Tuy nhiên, nếu bạn có bằng (học lực) tại các trường đại học trong nước, bạn sẽ được phép nộp bằng chưa được xác nhận công khai (sau khi kiểm tra bản gốc bằng cấp và hồ sơ hệ thống thông tin xuất nhập cảnh và lưu bản sao).
 - * Người tốt nghiệp trường trung học phổ thông nghề kinh doanh Trung Quốc (các trường trung học phổ thông dạy nghề v.v.) mà không được cấp giấy chứng nhận như bằng cấp v.v thì có thể tham khảo mục “Giấy chứng nhận học lực” của hồ sơ đăng kí (trang 9~11)
- (6) Giấy chứng nhận đóng học phí
 - (7) Hồ sơ chứng minh năng lực tài chính: Số tiền tương đương với học phí và chi phí lưu trú 1 năm (chứng minh số dư tiền gửi trên 6 tháng)
 - (8) Chứng nhận năng lực tiếng Hàn

B. Ứng viên cư trú ở nước ngoài:

- 1) Các ứng viên trúng tuyển đang cư trú tại nước ngoài phải trực tiếp đến đăng ký visa du học (D-2) tại Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở tại.
- 2) Xin tại cơ quan nước ngoài trực thuộc khu vực theo trường cấp 3 tốt nghiệp.
- 3) Phương thức đăng ký
 - A) Giấy tờ cần thiết khi đăng ký visa du học (D-2)
 - (1) Giấy đăng ký thay đổi tư cách lưu trú (mẫu), 1 ảnh thẻ
 - (2) Giấy phép đăng ký kinh doanh trường Đại học Sangmyung (Bản sao)
 - (3) Giấy báo nhập học
 - (4) Giấy chứng nhận quan hệ gia đình (với trường hợp nộp thu nhập của cha mẹ)
 - (5) Giấy chứng nhận học lực
 - Trên nguyên tắc nộp hồ sơ bản chính, trong trường hợp không thể nộp bản chính có thể xin dấu xác nhận bản sao của người phụ trách.
 - Giấy chứng nhận học lực do cá nhân trực tiếp đăng kí và được cấp chỉ được công nhận trong thời hạn có hiệu lực.
 - Phải nộp một trong những hồ sơ sau (Trung Quốc nhất định chỉ áp dụng (c))
 - (a) Hồ sơ có dấu Apostille
 - (b) Hồ sơ có dấu của lãnh sự quán Hàn Quốc tại nước sở tại
 - (c) Nếu có học lực/bằng cấp tại Trung Quốc, bạn phải nộp báo cáo chứng nhận như bằng cấp điều hành của Bộ Giáo dục Trung Quốc / bằng cấp do Trung tâm chứng nhận cấp.
 - * Tuy nhiên, nếu bạn có bằng (học lực) tại các trường đại học trong nước, bạn sẽ được phép nộp bằng chưa được xác nhận công khai (sau khi kiểm tra bản gốc bằng cấp và hồ sơ hệ thống thông tin xuất nhập cảnh và lưu bản sao).
 - * Người tốt nghiệp trường trung học phổ thông nghề kinh doanh Trung Quốc (các trường trung học phổ thông dạy nghề v.v.) mà không được cấp giấy chứng nhận như bằng cấp v.v thì có thể tham khảo mục “Giấy chứng nhận học lực” của hồ sơ đăng kí (trang 9~11)
 - (6) Hồ sơ chứng minh năng lực tài chính: Số tiền tương đương với học phí và chi phí lưu trú 1 năm (chứng minh số dư tiền gửi trên 6 tháng)
 - Đối với công dân Việt Nam, phải nộp giấy chứng nhận số dư chi phí du học riêng theo phương thức bảo lưu thanh toán do ngân hàng ban hành.

(7) Hồ sơ bổ sung

- Lệ phí
- Giấy khám lao: Sinh viên đến từ quốc gia có nguy cơ mắc bệnh lao cao cần nộp “Giấy khám lao” tại bệnh viện chỉ định có kết quả kiểm tra X-quang ngực. Cần ghi tiếng Anh trong bản dịch tiếng Hàn, đính kèm phôi tô hộ chiếu.
- Chứng nhận năng lực tiếng Hàn

※ Tài liệu để cấp visa có sự khác nhau tùy vào quốc tịch, vui lòng xác nhận với Cơ quan ngoại giao

3. Đăng ký thẻ người nước ngoài cho ứng viên trúng tuyển

A. Trường hợp đăng ký người nước ngoài sử dụng “Dịch vụ ủy quyền xử lý công việc liên quan đến xuất nhập cảnh”

※ Cách thức đăng ký và lịch trình cụ thể sẽ được thông báo sau cho ứng viên trúng tuyển.

B. Trường hợp ứng viên trúng tuyển tự đăng ký: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhập cảnh (Sinh viên đối tư cách lưu trú phải thực hiện ngay), sinh viên phải đến đăng ký người nước ngoài tại văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno.

1) Đăng ký mới

- a) Đơn đăng ký, hộ chiếu, ảnh (chụp trong 6 tháng cỡ 3.4), chứng nhận sinh viên, lệ phí
- b) Giấy khám lao (trong trường hợp chưa nộp cho cơ quan ngoại giao tại nước sở tại)
- c) Xác nhận cư trú

2) Đối tư cách cư trú

- a) Đơn đăng ký, hộ chiếu, thẻ người nước ngoài, giấy chứng nhận sinh viên trường cũ
- b) Thời gian: trong 15 ngày kể từ ngày đối tư cách visa
- c) Địa điểm: tại cục xuất nhập cảnh hoặc online

4. Ngăn chặn lưu trú bất hợp pháp thông qua quản lý sinh viên

A. Căn cứ theo pháp chế hóa, nhằm ngăn chặn tình trạng lưu trú bất hợp pháp, Nhà trường sẽ khai báo đến văn phòng quản lý xuất nhập cảnh Seoul, chi nhánh Sejongno trong vòng 14 ngày đối với các sinh viên thuộc các trường hợp dưới đây:

- 1) Trường hợp không nộp học phí mỗi kì hoặc bảo lưu
- 2) Trường hợp tỉ lệ điểm danh thấp hoặc thành tích học tập kém (đã được cảnh cáo) và được cho là không thể tiếp tục du học tại Hàn Quốc
- 3) Trường hợp được cho là không còn mục đích du học vì những lý do như nghỉ học, bỏ học, đã tốt nghiệp, không rõ tung tích.

XI. Thông tin khác

1. Hướng dẫn liên quan đến bảo hiểm

- A. Sinh viên nước ngoài với tư cách cư trú D-2 bắt buộc phải tham gia Bảo hiểm Y tế Quốc gia từ tháng 3 năm 2021.
- B. Đăng ký bảo hiểm là D-2 tự động khi thay đổi tình trạng cư trú hoặc đăng ký người nước ngoài, và phí bảo hiểm hàng tháng phải được trả cho Dịch vụ Bảo hiểm Y tế Quốc gia.

2. Thông báo sơ bộ liên quan đến nhiễm COVID-19

- A. Để ngăn chặn sự lây lan của nhiễm COVID-19, việc sàng lọc sẽ được tiến hành theo hướng dẫn về quản lý xét nghiệm và kiểm dịch để ngăn ngừa “Bệnh truyền nhiễm do COVID-19” của Bộ chỉ huy Đối phó Bộ Quốc phòng Trung ương dự kiến.
- B. Để ngăn ngừa và ngăn chặn sự lây lan của nhiễm COVID-19, lịch trình và phương pháp khám sàng lọc có thể thay đổi và thông tin chi tiết sẽ được thông báo trước qua trang web của Bộ Ngoại giao.

3. Ký túc xá

A. Chi phí: thay đổi theo chính sách tài chính của Nhà trường

(Đơn vị: won)

Loại phòng	Giá phòng (1 học kỳ)	Ghi chú
Phòng 1 người	1,457,000	* mức giá tính của kì 1 năm học 2023 * theo điều kiện kì 1 năm học 2023, chỉ sinh viên nữ mới có thể đăng kí phòng 5 người
Phòng 2 người	1,025,000	
Phòng 3 người	880,000	
Phòng 4 người	824,000	
Phòng 5 người	784,000	

- B. Liên hệ Ban hỗ trợ sinh viên Quốc tế liên quan đến vấn đề ký túc xá và đón sinh viên tại sân bay (số điện thoại: 82-2-2287-5469, email: smu.isst@gmail.com/2690371977@qq.com).
- C. Việc có thể vào ký túc xá hay không tùy theo số lượng sinh viên nước ngoài đăng ký.



2023학년도 후기 외국인특별전형 입학원서 (서울캠퍼스)

고사응시지역	한 국 <input type="checkbox"/> 해 외 <input type="checkbox"/>				사 진 (3.5cm× 4.5cm)				
지원구분	신입학 <input type="checkbox"/> 편입학(3학년) <input type="checkbox"/>								
모집단위									
수험번호									
국적									
성명	한글								
	영문								
생년월일	년	월	일	성별	남 <input type="checkbox"/> 여 <input type="checkbox"/>				
최종학교명									
주소	한국								
	해외								
연락처	한국	연락처1	-	-	연락처2	-	-		
	해외	연락처1	(+)	-	-	연락처2	(+)	-	-
	온라인	E-mail	@		메신저ID				
<p>상명대학교는 「개인정보보호법」에 따라 아래와 같이 지원자의 동의하에 최소한의 개인정보를 수집합니다. 수집된 개인정보는 입학 및 학적 관련 업무 이외의 용도로 사용되지 않으며 입학 이후로부터의 개인정보는 교육, 행정, 연구 등의 목적으로 활용됩니다.</p> <p style="text-align: center;">동의함 <input type="checkbox"/> 동의하지 않음 <input type="checkbox"/></p> <p style="text-align: center;">- 아 래 -</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ 개인정보의 수집 및 이용 목적 : 외국인유학생의 입학전형 지원자격 검토 및 학적 등의 업무를 위한 개인정보 수집 및 이용 ■ 개인정보를 제공받는 자 : 상명대학교 외국인특별전형 입시 주관부서 및 학적업무 관련 부서 ■ 수집하는 개인정보의 항목 <ul style="list-style-type: none"> - 개인정보 : 성명, 국적, 성별, 생년월일, 가족관계, 연락처(전화번호 · 이메일 · 메신저), 주소 - 고유식별정보 : 여권번호, 외국인등록번호 ■ 개인정보의 보유 및 이용기간 : 10년(대학 기록물 보존기간책정 기준) ■ 개인정보 수집 동의 등의 거부 권리 및 거부 시 불이익 <p>「개인정보보호법」에 따라 외국인유학생은 개인정보 수집 및 이용에 대해 거부할 권리가 있으며, 거부 할 경우 선발 및 사증 신청을 위한 표준입학허가서 발급이 불가 할 수 있습니다.</p> <p style="text-align: center;">년 월 일</p> <p style="text-align: center;">지원자 :</p> <p style="text-align: center; font-size: 1.2em; font-weight: bold;">상명대학교 총장 귀하</p>									

유학경비부담서약서

I. 지원자 인적사항

1. 성명	
2. 생년월일	. . .
3. 여권번호	
4. 국적	

II. 유학경비 부담 보증인

학비와 생활경비를 부담하게 될 개인(본인 포함)에 대한 정보를 기입하십시오

1. 성명	
2. 지원자와의 관계	
3. 직업	
4. 주소	
5. 연락처	

본인 및 보증인은 상기 지원자의 유학기간 중 일체의 경비부담을 서약합니다.

년 월 일

지원자 :

Letter of Consent

(학적조회동의서)

This is to confirm that I attended (*Name of School _____).
 I have applied to Sangmyung University in Seoul, Korea for the 2023 academic year and agreed that this university could officially request my academic records from previously attended schools.

(본 서류는 본인이 _____에서 수학하였음을 확인할 목적으로 작성되었습니다. 본인은 2023학년도 상명대학교 외국인 특별전형에 지원하였으며, 전형 과정에서 상명대학교가 귀 학교에 학적관련 서류를 공식적으로 요청할 수 있다는 사실에 동의합니다.)

Enrolled Name 학적부상의 성명	
Date of birth 생년월일	_____ / _____ / _____ (yyyy/mm/dd)
School Name 학교명	
Date of admission(or transfer) 입학(또는 편입) 일자	_____ / _____ / _____ (yyyy/mm/dd)
Date of graduation(or withdrawal) 졸업(또는 학적변동) 일자	_____ / _____ / _____ (yyyy/mm/dd)

Applicant :
 지원자

학교 정보 확인서 学校信息确认书

유학생 인적사항 留学生 个人信息	성명 姓名		생년월일 出生日期	
	국적 国籍		여권번호 护照号码	
	진학 예정 대학 拟入学大学名称		전공명 专业名称	
	전화번호 联系电话		e-mail 电子邮箱	
학교정보 学校信息	졸업학교명 (졸업일) 毕业学校名称 (毕业日期)	(졸업일 毕业日期: 2022. . .)		
	학교유형 学校类型	보통중등전문학교 普通中专() 직업고등학교 职业高中() 성인중등전문학교 成人中专() 기타 其他()		
	교육과정 教育种类	고등학교 학력과정 高中阶段学历教育() 고등학교 비학력과정 高中阶段非学历教育() <small>※ 비학력 과정의 경우 유학비자 발급 불가 非学历教育学生不能获得韩国留学签证</small>		
	소재지 学校地址			
	전화번호 学校电话			
	홈페이지 学校官网			
	소속 및 직위 所属部门及职位			
교직원 연락정보 教职工 联系信息	성명 姓名	(인 또는 서명) (盖章或签名)	전화번호 联系电话	
<p>본인은 상기 학교 정보 등 기재 내용이 사실과 다름없음을 서약하며, 허위 사실 기재 시 대한민국 법령에 따라 처벌받을 수 있음을 확인합니다. 本人保证，以上所填写的学校信息等内容均属实。本人理解，以上信息如有虚假，可能会受到韩国相关法律法规的处罚。特此确认。</p> <p style="text-align: right;">20 . . .</p> <p style="text-align: right;"><i>유학생 본인 留学生本人 (서명 签名)</i></p>				
<p><small>* 2부 작성 후 교육기관 및 재외공관에 각각 제출 本确认书需要一式两份。一份交拟入学大学，一份交韩国驻外使领馆。</small></p>				

Học kỳ mùa thu năm học 2023

Giới Thiệu chương trình Tuyển Sinh Đặc Biệt Hệ sinh viên Mới và Sinh Viên Hệ Chuyển Tiếp Giành Cho Người Nước Ngoài

Cơ sở Seoul



| 상명대학교 서울캠퍼스 |

서울시 종로구 홍지문2길 20 상명대학교 대외협력처 국제학생지원팀

T 82-2-2287-5469 F 82-2-2287-0017 <http://oia.smu.ac.kr>